PRD chức năng quản lý món thêm

1. Lịch sử cập nhật

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiên bản** | **Mô tả** |
| 1.0 | Khởi tạo |

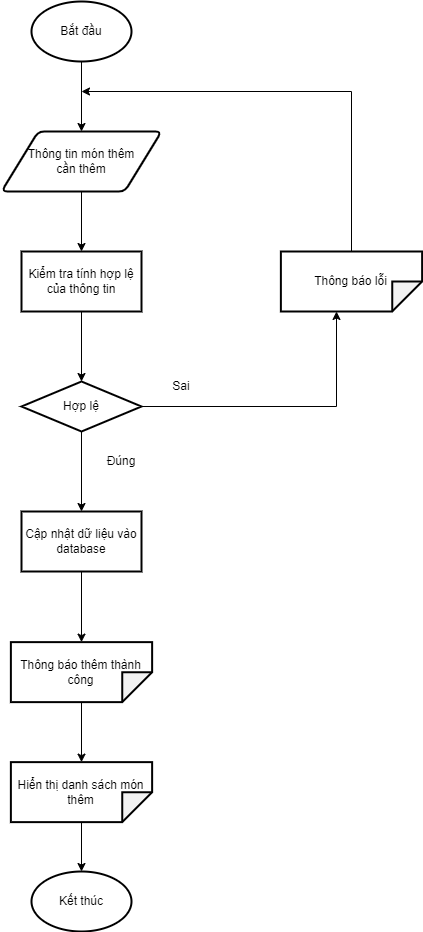
2. Tổng quan chức năng

Nhân viên quản lý đăng nhập vào hệ thống với username và password được cấp.

Sau đó lựa chọn chức năng quản lý món thêm để thực hiện các thao tác như: tìm kiếm, thêm, sửa hoặc chỉ xem danh sách các nhân viên trong cửa hàng.

3. Workflow

3.1. Workflow thêm món thêm



Mô tả workflow:

Bước 1: Bắt đầu.

Bước 2: Người dùng nhập thông tin món thêm mới từ bàn phím.

Bước 3: Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin vừa nhập. Thông tin món thêm mới chỉ hợp lệ khi hội tụ đủ các điều kiện sau:

* Tên món thêm không được để trống.
* Tên món thêm không được trùng lặp.
* Giá món thêm phải lớn hơn hoặc bằng 0.

Bước 4: Nếu thông tin món thêm mới hợp lệ thì bỏ qua bước 5.

Bước 5: Thông báo lỗi và quay về bước 2.

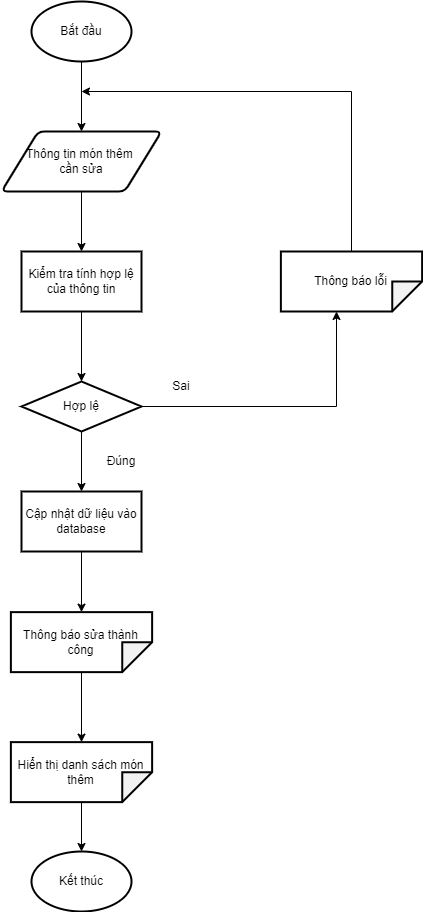
Bước 6: Thêm món thêm mới vào cơ sở dữ liệu.

Bước 7: Thông báo thêm thành công.

Bước 8: Hiển thị danh sách món thêm vừa được cập nhật.

Bước 9: Kết thúc.

3.2. Workflow sửa món thêm



Mô tả workflow:

Bước 1: Bắt đầu.

Bước 2: Người dùng nhập thông tin món thêm muốn sửa từ bàn phím.

Bước 3: Kiểm tra tính hợp lệ của thông tin vừa nhập. Thông tin món thêm chỉ hợp lệ khi hội tụ đủ các điều kiện sau:

* Tên món thêm không được để trống.
* Tên món thêm không được trùng lặp.
* Giá món thêm phải lớn hơn hoặc bằng 0.

Bước 4: Nếu thông tin món thêm hợp lệ thì bỏ qua bước 5.

Bước 5: Thông báo lỗi và quay về bước 2.

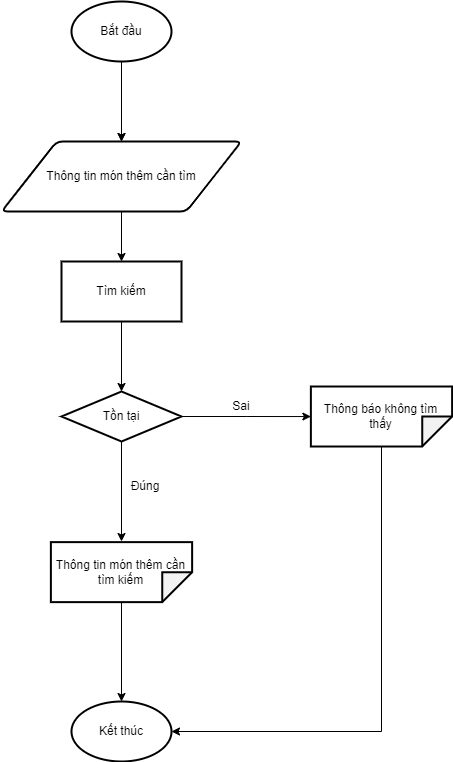
Bước 6: Cập nhật món thêm vừa sửa vào cơ sở dữ liệu.

Bước 7: Thông báo sửa thành công.

Bước 8: Hiển thị danh sách món thêm vừa được cập nhật.

Bước 9: Kết thúc.

3.3. Workflow tìm kiếm món thêm



Mô tả workflow:

Bước 1: Bắt đầu.

Bước 2: Cho người dùng nhập mã (ID) hoặc tên (NAME) món thêm muốn tìm từ bàn phím.

Bước 3: Tiến hành tìm kiếm trong cơ sở dữ liệu.

Bước 4: Nếu tìm được thì bỏ qua bước 5.

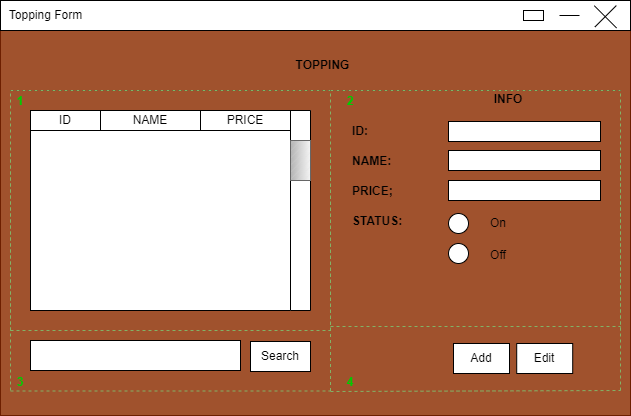
Bước 5: Thông báo không tìm thấy rồi đến bước 7.

Bước 6: Hiển thị thông tin món thêm tìm được.

Bước 7: Kết thúc.

4. Giao diện quản lý món thêm

4.1. Giao diện



4.2. Mô tả giao diện

* Khung số 1:

Gồm có bảng hiển thị danh sách món thêm trong cửa hàng với các thông tin như ID (mã món thêm), NAME (tên món thêm), PRICE (giá món thêm).

* Khung số 2:

Là khung INFO (thông tin) bao gồm các ô nhập liệu dùng để thêm hoặc để chỉnh sửa thông tin của món thêm và 2 checkbox để thể hiện trạng thái hoạt động của món thêm (Trạng thái là “On” khi cửa hàng đang kinh doanh món thêm này, ngược lại là “Off”). Lưu ý, ô ID sẽ được tạo tự động và không cho phép chỉnh sửa trên ô này. Ngoài ra, ô NAME, PRICE không được để trống và ô PRICE phải nhập giá trị lớn hơn hoặc bằng 0.

* Khung số 3:

Đây là khung tìm kiếm, khi danh sách món thêm quá dài và không thể tra cứu thủ công chính xác, quản lý có thể sử dụng chức năng này để tra cứu thông tin của món thêm nhanh và chính xác hơn.

Để sử dụng công cụ này, người quản lý nhập từ khóa (keyword) vào ô bên trái sau đó nhấn nút “Search” để tra cứu. Kết quả tra cứu sẽ hiển thị trên bảng ở khung số 1.

* Khung số 4:

Đây là khung bao gồm các nút để thực hiện việc thêm, sửa món thêm.

* Khi thêm món thêm:

Bước 1: Nhập và tích đầy đủ thông tin món thêm vào các ô và checkbox ở khung số 2.

Bước 2: Nhấn nút “Add”.

* Khi sửa thông tin của món thêm:

Bước 1: Nhấp chọn dòng món thêm cần sửa trên bảng ở khung số 1.

Bước 2: Thông tin của món thêm được chọn sẽ hiển thị qua các ô ở khung số 2. Quản lý chọn và sửa ô cần sửa.

Bước 3: Nhấn nút “Edit”.